

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2292** /UBND-NN

Quảng Trị, ngày **27** tháng 5 năm 2020

V/v chấn chỉnh, rà soát số liệu
cập nhật và công bố hiện trạng
rừng năm 2019

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã.

Thực hiện Công văn số 3344/BNN-TCLN ngày 19/5/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc chấn chỉnh, rà soát số liệu cập nhật và công bố hiện trạng rừng năm 2019 (Sao gửi kèm), Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã thực hiện nghiêm và chỉ đạo thực hiện nghiêm trách nhiệm quản lý nhà nước về lâm nghiệp theo quy định của Luật Lâm nghiệp.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức triển khai thực hiện nội dung yêu cầu tại mục 2 văn bản nêu trên của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, báo cáo kết quả xử lý về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 30/6/2020./. **Ph**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Lưu: VT, NNp.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH **tc****



Hà Sỹ Đồng

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3344 /BNN-TCLN

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2020

V/v chấn chỉnh, rà soát số liệu cập nhật
và công bố hiện trạng rừng năm 2019

Số:	11790
Ngày:	20/5
Chức vụ:	Np
Lưu hồ sơ:	

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

Ngày 15/4/2020, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Quyết định số 1423/QĐ-BNN-TCLN về việc công bố hiện trạng rừng toàn quốc năm 2019. Tuy nhiên, công tác cập nhật, báo cáo và công bố hiện trạng rừng năm 2019 còn hạn chế ở một số địa phương, như: tiến độ báo cáo chậm, chưa có quyết định công bố hiện trạng rừng năm 2019, diện tích rừng tự nhiên suy giảm so với năm 2018 nhưng chưa rõ nguyên nhân.

Để đảm bảo công tác theo dõi diễn biến rừng đạt hiệu quả, nghiêm túc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác quản lý, bảo vệ rừng rừng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Giao các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện nghiêm trách nhiệm quản lý nhà nước về lâm nghiệp theo quy định của Luật Lâm nghiệp. Quản lý, bảo vệ hiệu quả diện tích hiện có (bao gồm diện tích rừng mới trồng, diện tích khoanh nuôi phục hồi), nhằm đảm bảo đạt tỷ lệ che phủ rừng theo chỉ tiêu được Quốc hội, Chính phủ giao cho ngành lâm nghiệp. Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, tránh lãng phí nguồn ngân sách đã đầu tư cho phát triển rừng.

Chấn chỉnh công tác cập nhật, báo cáo diễn biến rừng đúng thời gian quy định tại Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018.

2. Đối với các địa phương có diện tích rừng tự nhiên năm 2019 giảm so với năm 2018 (Biểu 01 kèm theo).

- Tổ chức kiểm tra, rà soát diện tích rừng bị mất, diện tích bị sai lệch so với thực tế do quá trình kiểm kê rừng, cập nhật diễn biến rừng từ những năm trước.

- Làm rõ và xử lý trách nhiệm các tổ chức, cá nhân có liên quan để xảy ra mất rừng do phá rừng năm 2019 và trước đó; trách nhiệm của các bên liên quan đến tình trạng sai lệch diện tích rừng tự nhiên, rừng trồng trong công tác kiểm kê rừng, cập nhật diễn biến rừng.

- Kế hoạch thực hiện các giải pháp phục hồi diện tích rừng bị giảm.

Báo cáo kết quả rà soát, xử lý về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 30/6/2020.

3. Đối với các tỉnh, thành phố chưa ban hành quyết định công bố hiện trạng rừng năm 2019.

Để công bố hiện trạng rừng toàn quốc theo đúng thời gian quy định, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổng hợp số liệu do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Kiểm lâm báo cáo.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện nghiêm túc việc tham mưu quyết định công bố hiện trạng rừng năm 2019 theo quy định tại Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và pháp luật về Lâm nghiệp; báo cáo rõ nguyên nhân, đề xuất biện pháp khắc phục việc chậm ban hành quyết định công bố hiện trạng rừng năm 2019.

- Nếu số liệu công bố hiện trạng rừng của tỉnh sai khác so với số liệu đã công bố tại Quyết định 1423/QĐ-BNN-TCLN ngày 15/4/2020 thì báo cáo giải trình về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và chịu trách nhiệm về số liệu công bố.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường (để báo cáo);
- Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, TCLN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Hà Công Tuấn

Biểu 01. Các tỉnh có diện tích rừng tự nhiên giảm
 (Kèm theo Văn bản số /BNN-TCLN ngày tháng năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Đơn vị tính: ha

TT	Tỉnh	Rừng tự nhiên năm 2018	Rừng tự nhiên năm 2019	(2019)-(2018)
1	Đắk Lắk	457.643	446.223	-11.420
2	Đắk Nông	205.996	198.839	-7.157
3	Quảng Bình	472.950	469.613	-3.337
4	Quảng Trị	142.830	140.839	-1.991
5	Quảng Ngãi	109.994	108.487	-1.507
6	Phú Thọ	48.584	47.435	-1.149
7	Khánh Hoà	177.069	176.236	-833
8	Thừa Thiên Huế	212.180	211.373	-807
9	Bình Định	216.873	216.196	-677